



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
118/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Lê Văn Vĩnh, thôn Xuân Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,38	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,78	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC


Đỗ Thị Oánh




Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
119/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch- CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
- CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	14,042	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,46	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,56	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
120/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Hoàng Minh Đức, thôn Tam Đa, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,553	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,41	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,51	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
121/NNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

22/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 18/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thái Bình, thôn Đình Miếu, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN cụm xã Tiên Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 19/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	DVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	14,009	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,37	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
125/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch- CTCN xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,41	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,27	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
126/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Dương Thị Lý, thôn Mỹ Hà, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
CTCN xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,020
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,37	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,23	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
127/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Hoàng Văn Ly, thôn Mỹ Trạch, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,26	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,23	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
128/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch - CTCN thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
CTCN thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,39	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC


Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
129/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Đình Văn Lớn, thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
CTCN thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,33	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,20	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
130/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Văn Kỹ, thôn Thái Xá, huyện Lệ Thủy
CTCN thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,05	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,27	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,18	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
131/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch - CTCN thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,45	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	8,12	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
132/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thị Hoài, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
CTCN thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,37	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC


Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
133/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

29/04/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 25/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Xuân Lịch, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dụng cụ lấy mẫu
6. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,38	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,20	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
134/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

02/05/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 27/04/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch - CTCN liên xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - TT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy
- CTCN liên xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - TT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 28/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,39	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,65	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



**TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

02/05/2022
Trang 01/01

MÃ SỐ:
135/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

02/05/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 27/04/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Đăng Thọ, tổ dân phố 2C, TT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 28/04/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,147	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,72	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
136/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

02/05/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 27/04/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Võ Văn Dương, thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy
CTCN liên xã Ngân Thủy - Sơn Thủy - TT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 28/04/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

XC
VALAS 020

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	14,199	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,28	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	8,01	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC


Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868